

XU THẾ TÔN GIÁO TRÊN THẾ GIỚI VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÚNG ĐỐI VỚI CÁC TÔN GIÁO Ở TÂY NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ ^(**)

Tóm tắt: Bài viết này trên cơ sở trình bày khái quát các xu thế tôn giáo trên thế giới dưới tác động của toàn cầu hóa, sẽ tập trung làm rõ một số điểm đáng chú ý của đời sống tôn giáo ở Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đó là: sự đa dạng tôn giáo, việc xuất hiện nhiều hiện tượng tôn giáo mới, sự tranh giành ảnh hưởng của các tôn giáo, việc các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo tạo ra xung đột và điểm nóng.

Từ khóa: xu thế tôn giáo trên giới, tôn giáo ở Tây Nguyên, hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa.

1. Vài nét về các xu thế tôn giáo trên thế giới dưới tác động của toàn cầu hóa

Trong vài thập niên trở lại đây, đời sống tôn giáo trên thế giới đã có những biến động dữ dội. Sự tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa đã làm xuất hiện nhiều động thái mới trong đời sống tôn giáo trên thế giới hiện nay.

Đó là việc, trong một “thế giới phẳng”, các tôn giáo truyền thống, các hiện tượng tôn giáo mới nhanh chóng thâm nhập và tác động vào hầu khắp các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Đó là sự hình thành ngày càng rõ khuynh hướng dân tộc hóa tôn giáo vừa để chống lại sự xâm lăng, đồng hóa tôn giáo, vừa để đề cao bản tính tộc người, bản sắc văn hóa dân tộc. Đó là sự phát triển của phong trào đòi ly khai và tự quyết dân tộc dẫn đến việc gia tăng các vụ xung đột, khủng bố liên quan đến tôn giáo. Đó là sự hình thành cá thể hóa tôn giáo do sự tác động của xu hướng dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội, chủ nghĩa tự do cá nhân ngày càng phát triển, quyền con người ngày càng được đề cao. Đó là xu hướng cải cách và đổi mới trong các tôn giáo để thích nghi với xã hội hiện đại, v.v...

Sự tác động của toàn cầu hóa cũng làm cho hệ thống tôn giáo trên thế giới thời gian gần đây ngày càng trở nên đa dạng; địa - tôn giáo có sự thay đổi mạnh mẽ; sự chuyển đạo, đổi đạo diễn ra một cách sôi động; xuất hiện ngày càng nhiều các hiện tượng tôn giáo mới như “nấm mọc sau mưa”. Các tôn giáo chú trọng sử

^{*} TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

^{**} Bài viết phục vụ Đề tài cấp Nhà nước Vấn đề tôn giáo trong phát triển bền vững Tây Nguyên (mã số: TN3/X06), thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên (Chương trình Tây Nguyên 3, mã số: KHCN-TN3/11-15).

dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin để hiện đại hóa sinh hoạt tôn giáo; thay đổi về lực lượng, phương pháp và phương tiện truyền giáo; tham gia ngày càng tích cực vào đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, v.v...

Nói cách khác, toàn cầu hóa làm xuất hiện mới hoặc hình thành rõ nét hơn các xu hướng đã có trong đời sống tôn giáo trên thế giới, tiêu biểu như: xu hướng đa dạng tôn giáo; xu hướng thế tục hóa và phi thế tục hóa tôn giáo; xu hướng ngoại giao, đối thoại liên tôn giáo; xu hướng xung đột liên quan đến tôn giáo; xu hướng tôn giáo hóa chính trị và chính trị hóa tôn giáo, v.v...⁽¹⁾.

Những động thái, xu hướng tôn giáo cơ bản trên thế giới nêu trên đã và đang tác động mạnh mẽ đến nhiều mặt của đời sống xã hội và tôn giáo ở Việt Nam.

2. Phác họa bức tranh tôn giáo ở Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế một cách sâu rộng, dưới tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, bức tranh tôn giáo ở Tây Nguyên những năm gần đây nổi lên một số vấn đề đáng chú ý sau đây:

2.1. Đời sống tôn giáo ở Việt Nam nói chung, ở Tây Nguyên nói riêng hiện nay ngày càng thêm đa dạng. Ở cấp độ quốc gia, từ năm 1954 đến năm 1990, nghĩa là trong khoảng hơn 30 năm, nước ta có 03 tôn giáo (cũng là 03 tổ chức tôn giáo) được công nhận về mặt tổ chức tôn giáo là Hội thánh Tin Lành Việt Nam Miền Bắc (1958), Hội đồng Giám mục Việt Nam (1980) và Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981). Nhưng từ năm 1990 (năm ra đời Nghị quyết 24 của Đảng Cộng sản Việt Nam) đến năm 2012, nghĩa là chỉ trong vòng hơn 20 năm, nước ta đã có tới 13 tôn giáo với 40 tổ chức tôn giáo (bao gồm 03 tôn giáo/tổ chức tôn giáo nói trên), cả nội sinh lẫn ngoại nhập, được công nhận về mặt tổ chức tôn giáo⁽²⁾. Sự đa dạng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay còn được thể hiện rõ nét ở sự tồn tại của nhiều hiện tượng tôn giáo, tổ chức tôn giáo cũ và mới khác, trong đó một số đã và đang đề nghị với chính quyền các cấp công nhận về mặt tổ chức tôn giáo.

Với Tây Nguyên, những năm gần đây, địa bàn này là nơi hoạt động của nhiều tôn giáo, tổ chức tôn giáo, trong đó đặc biệt là 03 tôn giáo lớn gồm Công giáo, Phật giáo và Tin Lành. Phật giáo ở Tây Nguyên có sự hiện diện của nhiều sơn môn, pháp phái, từ dạng thức Phật giáo Bắc tông truyền thống kết hợp cả ba yếu tố Thiền - Tịnh - Mật, trong đó yếu tố Tịnh Độ nổi trội, cho đến hệ phái Khất sĩ, nhất là sự phát triển của một số dòng Thiền (tiêu biểu là Thiền phái Trúc Lâm do Hòa thượng Thích Thanh Từ làm Viện chủ, của nhóm Tăng thân Làng Mai do Sư ông/Thiền sư Thích Nhất Hạnh sáng lập từ bên Pháp truyền về). Sự đa dạng tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay, có thể khẳng định, thể hiện tiêu biểu nhất là Tin Lành, với khoảng trên 30 hệ phái đang hoạt động trên địa bàn này⁽³⁾.

2.2. Sự đa dạng tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay, bên cạnh các tôn giáo đã được công nhận về mặt tổ chức tôn giáo, hàng loạt các tôn giáo, các hệ phái Tin Lành (đặc biệt là Tin Lành tư gia) chưa được công nhận về mặt tổ chức tôn giáo, tương tự như tình hình chung trong cả nước, còn được thể hiện rõ rệt ở sự xuất hiện ngày càng nhiều hiện tượng tôn giáo mới.

Thực tế cho thấy, sự xuất hiện của khoảng 60-70 hiện tượng tôn giáo mới từ cuối thập niên 80 đầu thập niên 90 thế kỷ XX trở lại đây làm cho đời sống tôn giáo ở nước ta đa dạng hơn, nhưng cũng phức tạp hơn. Trong các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay, trừ một số từ nước ngoài (Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Pháp, Ấn Độ, Hoa Kỳ,...) truyền vào, còn đa số hình thành ở trong nước (đặc biệt là khu vực Đồng bằng Bắc Bộ). Một số ảnh hưởng trực tiếp từ các tôn giáo lớn như Phật giáo (Thanh Hải Vô Thượng Sư, Long Hoa Di Lặc,...), Tam giáo là Phật giáo - Nho giáo - Đạo giáo (Nhất Quán Đạo, Hội Phật Trời Vua Cha Ngọc Hoàng,...), Công giáo (Hà Mòn, Canh Tân Đặc Sùng,...), Tin Lành (Vàng Chử, Thìn Hùng, Dương Văn Minh,...); rất nhiều ảnh hưởng từ tín ngưỡng dân gian (Đoàn 18 Phú Thọ, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Đạo Bác Hồ, Lạc Hồng Âu Cơ, Đạo Cội Nguồn,...).

Nhìn chung, người sáng lập/"giáo chủ" của hầu hết hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta gần đây là phụ nữ có trình độ học vấn thấp. Những người tin theo/"tín đồ" của các hiện tượng tôn giáo này phần nhiều cũng là phụ nữ, chủ yếu thuộc những nhóm xã hội dễ bị tổn thương. Giáo lý của các hiện tượng tôn giáo mới khá đơn giản, chủ yếu được lắp ghép, cải biên, pha tạp từ giáo thuyết, tư tưởng của các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống.

Hoạt động của khá nhiều hiện tượng tôn giáo mới mang đậm tính mê tín như xem bói, chữa bệnh bằng phù phép, thậm chí lợi dụng uy tín của lãnh tụ Hồ Chí Minh, các anh hùng dân tộc để thu hút tín đồ. Các hiện tượng này thường mang đến sự thiệt hại về kinh tế, sự tổn hại về sức khỏe cho những người tin theo; ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, làm trái đạo lý, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Một số hiện tượng tôn giáo mới phản ứng tiêu cực với xã hội, tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, nói xấu cán bộ, nói xấu chế độ, gây chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc (Thanh Hải Vô Thượng Sư, Đoàn 18 Phú Thọ,...); thực hành tôn giáo một cách cực đoan (Chân Không, Chặt Ngón Tay,...); bị quan khuyến khích tạt sạt (Phạ Tắc). Tóm lại, các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta hiện nay, tuy ở những mức độ khác nhau, nhưng đều có điểm chung là "lành ít dữ nhiều"⁽⁴⁾.

Với Tây Nguyên, tuy số lượng không nhiều như vùng Đồng bằng Bắc Bộ, nhưng khu vực này cũng là nơi xuất hiện của hàng chục hiện tượng tôn giáo mới, trong đó đáng lưu ý là sự hoạt động của một số hiện tượng gây mất trật tự an

ninh xã hội như Pháp Luân Công, Thanh Hải Vô Thượng Sư, Hà Môn, Canh Tân Đặc Sủng, Niệm Phật Vãng Sinh, v.v...

Vài năm gần đây, sự xuất hiện và phát triển khá mạnh mẽ của Hà Môn và Canh Tân Đặc Sủng, đều là những hiện tượng tôn giáo mới nội sinh, xuất phát từ Công giáo, thu hút sự quan tâm sâu sắc của nhiều giới, nhiều ngành nghiên cứu và quản lý nhà nước về tôn giáo.

Đạo Hà Môn do bà Y Gyin, người Bana, sinh năm 1942, không biết chữ, vốn là một tín đồ Công giáo, cư trú tại thôn Kơ Tu, xã Hà Môn, huyện Đắc Hà (nay thuộc xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy), tỉnh Kon Tum chính thức lập ra vào đầu năm 2000. Trước đó, vào năm 1999, Y Gyin tuyên truyền đã trông thấy Đức Mẹ Maria hiện ra, lựa chọn bà làm sứ giả để phán truyền sứ điệp cho loài người, và rằng trái đất này sẽ có ngày tận thế, ai tin tưởng và tâm niệm Đức Mẹ thì sẽ được lên Thiên Đường, còn không tin sẽ bị xuống Địa Ngục. Những người theo Đức Mẹ hãy đọc *Kinh Kính Đức Mẹ*, thường xuyên làm lễ dâng hoa và đóng góp tiền của để trang trí nơi thờ tự phục vụ cho các nghi lễ và hoạt động của đạo.

Để lôi kéo các tín đồ theo đạo, Y Gyin và những người cầm đầu hiện tượng tôn giáo mới này còn tuyên truyền rằng: Ai theo Đức Mẹ thì sẽ được xóa hết nợ nần, không phải lao động sản xuất vất vả, có cuộc sống sung sướng, ốm đau sẽ khỏi bệnh; đọc kinh sám hối và đóng góp tiền bạc càng nhiều thì sẽ được xóa tội lỗi. Khi hiện hình, Đức Mẹ sẽ ban nước thánh, uống vào người bị mù sẽ sáng lại, người bị liệt sẽ đi lại bình thường, người bị câm sẽ nói được, v.v...

Điều đáng quan tâm liên quan đến đạo Hà Môn ở Tây Nguyên hiện nay là hiện tượng những người tin theo tổ chức đám cưới không đăng ký kết hôn, không chấp hành lệnh khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Nhóm cốt cán của đạo Hà Môn tích cực tuyên truyền luận điệu “đạo Hà Môn là tôn giáo riêng của người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên”, khuyến cáo mọi người “nếu ai tin theo, khi (Hà Môn) được công nhận sẽ có chức quyền, có nhiều đất đai, tài sản”, tự nhận là “Công giáo Đê Ga”, dự định tập hợp lực lượng biểu tình đòi lại đất đai của Nhà nước Đê Ga, kích động tư tưởng ly khai tự trị, âm mưu “chờ quốc tế can thiệp”, v.v...

Hiện tượng Canh Tân Đặc Sủng xuất hiện vào năm 2000 tại xã Đắc Sặc, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông, do Võ Quốc Khánh, một tín đồ Công giáo từ Hà Tĩnh di cư vào Nam năm 1954 lập ra. Về mặt tổ chức, hiện tượng này được phân chia thành nhóm lớn và nhóm nhỏ. Nhóm lớn có nhóm trưởng (do Võ Quốc Khánh phụ trách), nhóm phó, thư ký, thủ quỹ, ban bảo vệ. Do người theo Canh Tân Đặc Sủng hầu hết là tín đồ Công giáo, nên tài liệu tuyên truyền của hiện tượng này chủ yếu dựa vào kinh sách của Công giáo, nhưng một số nội dung đã bị cải sửa. Thành viên của hiện tượng này không đi lễ nhà thờ, không nhận lãnh các phép bí tích Công giáo, mà thường hội họp sinh hoạt tôn giáo vào thứ Bảy

hàng tuần. Nội dung các buổi sinh hoạt đạo, bên cạnh việc giải thích Lời Chúa theo cách riêng, “cầu nguyện chữa bệnh”, còn bài bác Hội đồng Giám mục Việt Nam, công kích các đảng bản quyền Công giáo.

Cả Hà Môn lẫn Canh Tân Đặc Sùng đã phát triển khá rộng ở khu vực Tây Nguyên, thu hút được một số lượng không nhỏ tín đồ Công giáo trên địa bàn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Hoạt động của cả hai hiện tượng này, đặc biệt là đạo Hà Môn, đã gây ra bất hòa với bộ phận Công giáo trên địa bàn; ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; tác động xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; gây ra một số khó khăn cho công tác quản lý nhà nước đối với tôn giáo của chính quyền các tỉnh Tây Nguyên⁽⁵⁾.

2.3. Thực tế ở Việt Nam thời gian qua cho thấy, hiện tượng các tôn giáo tranh giành ảnh hưởng, thu hút tín đồ của nhau diễn ra khá mạnh, nhất là ở khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Các địa bàn có đông đảo đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống như Tây Bắc, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Tây Nam Bộ đang trở thành những nơi mà tổ chức tôn giáo nào cũng muốn tranh giành ảnh hưởng càng nhiều càng tốt. Nếu như khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên đang là những nơi cạnh tranh của Công giáo, Tin Lành, Phật giáo, giữa các hệ phái Tin Lành, thậm chí cả một số hiện tượng tôn giáo mới thì khu vực người Khmer ở Tây Nam Bộ là nơi tranh giành giữa Phật giáo Nam tông với Công giáo và Tin Lành; còn khu vực người Chăm ở Nam Trung Bộ là nơi cạnh tranh giữa đạo Bà Ni, đạo Bà La Môn với Công giáo, Tin Lành và Islam giáo. Một số hệ phái Tin Lành, tiêu biểu như Liên Hữu Cơ Đốc, Báp Tít, Ngũ Tuần,... là những hệ phái rất giỏi thu hút tín đồ không chỉ của các tôn giáo khác, mà của ngay cả những hệ phái anh em khác trong gia đình Tin Lành.

Liên quan đến vấn đề tranh giành ảnh hưởng, thu hút tín đồ của các tổ chức tôn giáo là hiện tượng cải đạo, đổi đạo diễn ra mạnh mẽ ở nhiều vùng miền, nhất là khu vực đồng bào các dân tộc thiểu số. Xu hướng cải đạo, đổi đạo ở nước ta hiện nay, theo quan điểm của chúng tôi, là hiện tượng một bộ phận không nhỏ dân chúng từ bỏ, hoặc vẫn giữ tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống, nhưng chuyển đổi theo tôn giáo truyền thống khác, hoặc chuyển đổi theo các hiện tượng tôn giáo mới. Trong vấn đề cải đạo, đổi đạo ở Việt Nam hiện nay nổi bật là sự truyền bá Công giáo, Phật giáo, nhất là Tin Lành vào vùng các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.

Từ đầu những năm 1990 trở lại đây, Tin Lành phát triển nhanh và mạnh ở khu vực Tây Nguyên. Ngoài các địa bàn có trước năm 1975 đã được khôi phục trở lại, Tin Lành phát triển ra nhiều khu vực, cộng đồng tộc người khác ở Tây Nguyên. Nhiều nơi, đồng bào dân tộc thiểu số từ bỏ tín ngưỡng truyền thống chuyển theo Tin Lành. Năm 2006, theo thống kê của các ban ngành chức năng, ở

Tây Nguyên có gần 345.000 tín đồ là người dân tộc thiểu số theo Tin Lành, tại 1.720 buôn, trong tổng số 3.600 buôn trong toàn khu vực. Đến năm 2009, số tín đồ người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên theo Tin Lành đã tăng lên con số 400.000 người.

Phật giáo thời gian gần đây cũng rất chú trọng truyền giáo vào vùng đồng bào các dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên. Công việc này của giới Phật giáo Việt Nam đã đạt được một số thành quả đáng kể. Năm 2002, 1.644 người dân tộc Cơ Ho ở bản Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng theo Phật giáo; đến năm 2009, cộng đoàn này đã tăng lên 6.000 người. Tại tỉnh Đắk Lắk, 160 người dân tộc Ê Đê ở xã Ea Nếp và 140 người dân tộc Vân Kiều xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc theo Phật giáo⁽⁶⁾. Tại huyện Sa Thầy và thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum, trên 3.500 người dân tộc Gia Rai theo Phật giáo. Theo đánh giá chung của giới Phật giáo, đây là một mốc son trong công cuộc truyền bá Phật giáo vào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo chủ trương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Sự kiện đặc biệt này đã được tuyên dương trong Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc Nhiệm kỳ VI (2007 - 2012) diễn ra vào cuối tháng 12/2012 tại thủ đô Hà Nội.

Công giáo hiện nay tăng cường truyền giáo vào vùng các dân tộc thiểu số ở khu vực Tây Nguyên, nhất là các tộc người Mnông, Stiêng, Tày, Nùng. Tuy nhiên, Công giáo cũng bị mất một số tín đồ của mình vào tay không chỉ là Tin Lành mà còn là Phật giáo, thậm chí một số hiện tượng tôn giáo mới như Hà Môn, Canh Tân Đắc Sùng như đã nêu ở trên.

Việc cải đạo, đổi đạo diễn ra khá phổ biến ở Tây Nguyên, cũng như nhiều vùng miền khác trên khắp cả nước thời gian gần đây, đã làm hình thành những cộng đồng dân tộc - tôn giáo mới. Với trường hợp Tây Nguyên, người Cơ Ho ở khu vực này trước đây có 3 bộ phận là Cơ Ho theo tín ngưỡng truyền thống, Cơ Ho theo Tin Lành, Cơ Ho theo Công giáo, nay xuất hiện thêm Cơ Ho theo Phật giáo. Điều này cũng tương tự với các tộc người Ê Đê, Vân Kiều, Gia Rai trên địa bàn. Cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên theo các tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau đã phát sinh mâu thuẫn ở những mức độ khi họ sống ở gần nhau. Đây là một trong các vấn đề đáng lưu tâm đối với công tác quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc ở nước ta hiện nay⁽⁷⁾.

2.4. Một điểm đáng chú ý trong đời sống tôn giáo nước ta, trong đó có khu vực Tây Nguyên gần đây là việc các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc và nhân quyền tạo ra xung đột, điểm nóng để can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam. Các thế lực này tìm mọi cách lợi dụng triệt để vấn đề tôn giáo, gây dựng lực lượng đối lập với Đảng và Nhà nước Việt Nam. Núp dưới ngọn cờ dân chủ và tự do lương tâm, tự do tôn giáo, các thế lực này một mặt không ngừng cổ súy cho các nhân vật có tư tưởng chống đối Đảng và

Nhà nước trong các tổ chức tôn giáo; mặt khác, luôn tìm kiếm sự sơ hở trong giải quyết vấn đề tôn giáo để cáo buộc Việt Nam vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo.

Ở khu vực Tây Nguyên, tiêu biểu nhất và rõ rệt nhất là việc các thế lực thù địch đã thành lập ra cái gọi là “Hội thánh Tin Lành Đêga” làm công cụ chính trị cho cái gọi là “Nhà nước Đêga tự trị”. Tháng 2/2001 và tháng 4/2004, chúng đã kích động một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số gây bạo loạn ở nhiều nơi thuộc các tỉnh Gia Lai, Đắc Lắc, Đắc Nông. Số người tham gia biểu tình đã mang theo khẩu hiệu đòi lại đất đai, đuổi người Kinh ra khỏi Tây Nguyên, đòi quyền độc lập, tự do tôn giáo,... Một số phần tử quá khích đã đập phá nhà dân ở thành phố Buôn Ma Thuột (Đắc Lắc); tấn công lực lượng chính quyền với các vũ khí tự có như cung, ná, đá, vỏ chai,...; đánh đập những người không chịu sự chỉ đạo của chúng, v.v... Sau đó, chúng kích động đồng bào dân tộc thiểu số di tản sang Campuchia, Hoa Kỳ, ảnh hưởng rất xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Tây Nguyên.

3. Thay kết luận

Đời sống tôn giáo ở Tây Nguyên bị tác động mạnh mẽ cả ở chiều hướng tích cực lẫn chiều hướng tiêu cực trong khoảng trên 2 thập niên trở lại đây, dưới tác động của toàn cầu hóa, trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế. Ở chiều hướng tích cực, các tôn giáo (chủ yếu là Công giáo, Phật giáo và Tin Lành) ngày càng hòa nhập vào đời sống kinh tế - xã hội, góp phần cùng toàn thể xã hội giải quyết một số tệ nạn do mặt trái của kinh tế thị trường cũng như thiên tai dịch họa gây ra. Nhìn chung, các tổ chức tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, góp phần vào sự ổn định, tiến bộ xã hội và an ninh quốc gia. Tiêu biểu và cụ thể là việc các tổ chức tôn giáo tích cực tham gia hoạt động từ thiện xã hội, cứu tế an sinh. Đối tượng mà các tôn giáo hướng đến là những người có hoàn cảnh khó khăn. Dẫu mục đích tối thượng là truyền giáo, mở rộng ảnh hưởng ra bên ngoài, thì hoạt động từ thiện xã hội của các tôn giáo vẫn đáng trân trọng và cần phát huy hơn nữa trong thời gian tới. Tuy nhiên, trong đời sống tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay cũng cần lưu tâm đến những bất ổn định xã hội do sự tranh giành ảnh hưởng, thu hút tín đồ người dân tộc thiểu số giữa các tôn giáo lớn, giữa các tôn giáo truyền thống với các hiện tượng tôn giáo mới, giữa những người theo các tôn giáo lớn với những người theo tín ngưỡng truyền thống; hiện tượng đổi đạo, cải đạo; hoạt động một số hiện tượng tôn giáo mới cực đoan; sự hình thành các cộng đồng tộc người - tôn giáo; đặc biệt là việc các thế lực thù địch tăng cường kích động chủ nghĩa ly khai, chủ nghĩa dân tộc, gây bạo loạn thông qua các vấn đề dân tộc và tôn giáo./.

CHÚ THÍCH

1. Xem: Trần Mạnh Đức (2001), “Toàn cầu hóa và tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4; Đỗ Quang Hưng (2006), “Toàn cầu hóa tôn giáo: khái niệm, biểu hiện và những vấn đề đặt ra”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2; Trịnh Quốc Tuấn, Hồ Trọng Hoài (2007), *Toàn cầu hóa và tôn giáo*, Nxb. Lý luận Chính trị; Trác Tân Bình (2010), “Toàn cầu hóa với tôn giáo đương đại”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8 và số 9; Nguyễn Phú Lợi chủ nhiệm (2010), *Sự biến đổi đời sống tôn giáo ở Việt Nam trước tác động của toàn cầu hóa*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; Lê Tâm Đắc chủ nhiệm (2012), *Bối cảnh mới của tôn giáo quốc tế và khu vực tác động đến sự phát triển nhanh và bền vững đất nước trong 10 năm tới*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, v.v...
2. Dẫn theo: Nguyễn Ngọc Quỳnh chủ nhiệm (2012), *Thực trạng đời sống tôn giáo ở Việt Nam giai đoạn 1990 - 2010*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam: 67 - 71.
3. Xem: Lê Minh Quang (2007), “Vài nét về tình hình tôn giáo ở tỉnh Lâm Đồng”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10; Ngô Văn Minh (2011), “Về phương pháp truyền giáo và phát triển tín đồ của các tôn giáo tại Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
4. Xem: Mai Thanh Hải (2000), “Ngày Tận thế và hiện tượng các tôn giáo cực đoan”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3; Đỗ Quang Hưng (2001), “Hiện tượng tôn giáo mới: mấy vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5; Ban Dân vận Trung ương (2007), *Hỏi đáp một số vấn đề về đạo lạ ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo; Nguyễn Phú Lợi chủ nhiệm (2010), *Sự biến đổi đời sống tôn giáo ở Việt Nam trước tác động của toàn cầu hóa*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, v.v..
5. Xem: Đặng Luận (2012), *Truyền giáo và phát triển đạo Công giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Khoa học Xã hội; Văn Nam Thắng (2012), “Bước đầu tìm hiểu về đạo Hà Mòn ở Đắk Hà, Kon Tum”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
6. Dẫn theo: Nguyễn Phú Lợi chủ nhiệm (2010), *Sự biến đổi đời sống tôn giáo ở Việt Nam trước tác động của toàn cầu hóa*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh: 104-105.
7. Xem: Ngô Văn Minh (2011), “Về phương pháp truyền giáo và phát triển tín đồ của các tôn giáo tại Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6; Nguyễn Phú Lợi chủ nhiệm (2010), *Sự biến đổi đời sống tôn giáo ở Việt Nam trước tác động của toàn cầu hóa*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; Đặng Luận (2012), *Truyền giáo và phát triển đạo Công giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Khoa học Xã hội, v.v...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Dân vận Trung ương (2007), *Hỏi đáp một số vấn đề về đạo lạ ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo.
2. Trác Tân Bình (2010), “Toàn cầu hóa với tôn giáo đương đại”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8 và số 9.
3. Lê Tâm Đắc chủ nhiệm (2012), *Bối cảnh mới của tôn giáo quốc tế và khu vực tác động đến sự phát triển nhanh và bền vững đất nước trong 10 năm tới*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
4. Trần Mạnh Đức (2001), “Toàn cầu hóa và tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
5. Mai Thanh Hải (2000), “Ngày Tận thế và hiện tượng các tôn giáo cực đoan”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.
6. Đỗ Quang Hưng (2001), “Hiện tượng tôn giáo mới: mấy vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
7. Đỗ Quang Hưng (2006), “Toàn cầu hóa tôn giáo: khái niệm, biểu hiện và những vấn đề đặt ra”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
8. Nguyễn Phú Lợi chủ nhiệm (2010), *Sự biến đổi đời sống tôn giáo ở Việt Nam trước tác động của toàn cầu hóa*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
9. Đặng Luận (2012), *Truyền giáo và phát triển đạo Công giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.

10. Ngô Văn Minh (2011), “Về phương pháp truyền giáo và phát triển tín đồ của các tôn giáo tại Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
11. Lê Minh Quang (2007), “Vài nét về tình hình tôn giáo ở tỉnh Lâm Đồng”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
12. Nguyễn Ngọc Quỳnh chủ nhiệm (2012), *Thực trạng đời sống tôn giáo ở Việt Nam giai đoạn 1990 - 2010*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
13. Văn Nam Thắng (2012), “Bước đầu tìm hiểu về đạo Hà Mòn ở Đắk Hà, Kon Tum”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
14. Trịnh Quốc Tuấn, Hồ Trọng Hoài (2007), *Toàn cầu hóa và tôn giáo*, Nxb. Lý luận Chính trị.

THE TENDENCY OF RELIGIONS IN THE WORLD AND THEIR EFFECT IN THE CENTRAL HIGHLANDS IN THE PRESENT CONTEXT OF INTERNATIONAL INTEGRATION AND GLOBALIZATION

This articles analyses some special characters in the religious life in the Central Highlands in the present context of international integration and globalization. They are as follow: religious diversification, the appearance of new religious phenomena, the struggle for influence of religions, some hostile forces taking advantage of religion to make conflicts.

Key words: *The religious life in the Central Highlands, the Central Highlands, Vietnam, International integration, Globalization*